



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**LỢI NHUẬN CÒN LẠI PHẢI NỘP NSNN TẠM TÍNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 54/2013/QH13 VÀ**  
**NGHỊ QUYẾT SỐ 57/2013/QH13**

Dành cho các Tập đoàn, Tổng công ty do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ (trừ SCIC)

[01] Kỳ kê khai: Từ tháng 1/2013 đến tháng 9/2013 hoặc Quý....năm...

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế :.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: ..... [08] tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: ..... [16] tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý số: ..... ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã số	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	[21]	
2	Các khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định được trừ ([22]=[23]+[24]+...+[28])	[22]	
2.1	Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có)	[23]	
2.2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	[24]	
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	[25]	
2.4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	[26]	
2.5	Quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp	[27]	
2.6	Trích các quỹ đặc thù từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ (nếu có)	[28]	
3	Lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN ([29]=[21]-[22])	[29]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

Ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Hướng dẫn một số chi tiêu trên Tờ khai:**

- Chi tiêu [21]: là lợi nhuận sau khi trừ đi thuế TNDN phải nộp theo tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính quý tương ứng của kỳ kê khai
- Chi tiêu [22]: là tổng các khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định được trừ trong kỳ, xác định bằng công thức: [22]=[23]+[24]+...+[28]
- Chi tiêu [23],[24],...,[28]: là các khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định được trừ trong kỳ
- Chi tiêu [29]: là lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN trong kỳ, được xác định bằng công thức: [29]=[21]-[22]

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN**

**LỢI NHUẬN CÒN LẠI PHẢI NỘP NSNN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 54/2013/QH13 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 57/2013/QH13**

*Dành cho các Tập đoàn, Tổng công ty do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ (trừ SCIC)*

[01] Kỳ kê khai: Năm.....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế :.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: ..... [08] tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: ..... [16] tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế số: ..... ngày..... tháng..... năm.....

*Đơn vị tiền: đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	[21]	
2	Các khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định được trừ ([22]=[23]+[24]+...+[28])	[22]	
2.1	Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có)	[23]	
2.2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	[24]	
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	[25]	
2.4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	[26]	
2.5	Quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp	[27]	
2.6	Trích các quỹ đặc thù từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ (nếu có)	[28]	
3	Lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN ([29]=[21]-[22])	[29]	
4	Lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN tạm tính đã kê khai trong năm	[30]	
5	Chênh lệch Lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN theo quyết toán với số đã kê khai trong năm ([31]=[29]-[30])	[31]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

Ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Hướng dẫn một số chỉ tiêu trên Tờ khai:**

- Chỉ tiêu [21]: là lợi nhuận sau khi trừ đi thuế TNDN phải nộp theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm tương ứng
- Chỉ tiêu [22]: là tổng các khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định được trừ trong năm, xác định bằng công thức:  
 $[22]=[23]+[24]+...+[28]$
- Chỉ tiêu [23], [24]..., [28]: là các khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định được trừ trong năm
- Chỉ tiêu [29]: là lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN trong năm, được xác định bằng công thức:  $[29]=[21]-[22]$
- Chỉ tiêu [30]: là tổng lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN tạm tính đã kê khai các quý trong năm
- Chỉ tiêu [31]: là chênh lệch giữa lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN theo quyết toán với số đã kê khai trong năm, được xác định bằng công thức:  $[31]=[29]-[30]$

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**LỢI NHUẬN CÒN LẠI PHẢI NỘP NSNN TẠM TÍNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ**  
**54/2013/QH13 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 57/2013/QH13**

Dành cho Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

[01] Kỳ kê khai: Từ tháng 1/2013 đến tháng 9/2013 hoặc Quý....năm...

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế :.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: ..... [08] tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: ..... [16] tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế số: ..... ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>[21]</b>	
<b>2</b>	<b>Các khoản phân phối, trích lập ([22]=[23]+[24]+...+[29])</b>	<b>[22]</b>	
2.1	Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có)	[23]	
2.2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	[24]	
2.3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (30%)	[25]	
2.4	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	[26]	
2.5	Trích lập Quỹ thưởng Viên chức quản lý Tổng công ty	[27]	
2.6	Trích lập Quỹ thưởng thành tích bán vốn theo quy định	[28]	
2.7	Trích lập khác theo quy định được trừ (nếu có)	[29]	
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN ([30]=[21]-[22])</b>	<b>[30]</b>	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

Ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
 Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Hướng dẫn một số chỉ tiêu trên Tờ khai:**

- Chỉ tiêu [21]: là lợi nhuận sau khi trừ đi thuế TNDN phải nộp theo tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính quý tương ứng của kỳ kê khai
- Chỉ tiêu [22]: là tổng các khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định được trừ trong kỳ, xác định bằng công thức:  
 $[22]=[23]+[24]+...+[29]$
- Chỉ tiêu [23],[24],..., [29]: là các khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định được trừ trong kỳ
- Chỉ tiêu [30]: là lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN trong kỳ, được xác định bằng công thức:  $[30]=[21]-[22]$

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN**  
**LỢI NHUẬN CÒN LẠI PHẢI NỘP NSNN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 54/2013/QH13 VÀ**  
**NGHỊ QUYẾT SỐ 57/2013/QH13**

*Dành cho Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)*

[01] Kỳ kê khai: Năm....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế :.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: ..... [08] tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: ..... [16] tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế số: ..... ngày..... tháng..... năm.....

*Đơn vị tiền: đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	[21]	
2	<b>Các khoản phân phối, trích lập ([22]=[23]+[24]+...+[29])</b>	[22]	
2.1	Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có)	[23]	
2.2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	[24]	
2.3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (30%)	[25]	
2.4	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	[26]	
2.5	Trích lập Quỹ thưởng Viên chức quản lý Tổng công ty	[27]	
2.6	Trích lập Quỹ thưởng thành tích bán vốn theo quy định	[28]	
2.7	Trích lập khác theo quy định được trừ (nếu có)	[29]	
3	<b>Lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN ([30]=[21]-[22])</b>	[30]	
4	<b>Lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN tạm tính đã kê khai trong năm</b>	[31]	
5	<b>Chênh lệch Lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN theo quyết toán với số đã kê khai trong năm ([32]=[30]-[31])</b>	[32]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

Ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Hướng dẫn một số chỉ tiêu trên Tờ khai:**

- Chỉ tiêu [21]: là lợi nhuận sau khi trừ đi thuế TNDN phải nộp theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm tương ứng
- Chỉ tiêu [22]: là tổng các khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định được trừ trong năm, xác định bằng công thức:  $[22]=[23]+[24]+...+[29]$
- Chỉ tiêu [23], [24]..., [29]: là các khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định được trừ trong năm
- Chỉ tiêu [30]: là lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN trong năm, được xác định bằng công thức:  $[30]=[21]-[22]$
- Chỉ tiêu [31]: là tổng lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN tạm tính đã kê khai các quý trong năm
- Chỉ tiêu [32]: là chênh lệch giữa lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN theo quyết toán với số đã kê khai trong năm, được xác định bằng công thức:  $[32]=[30]-[31]$



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**LỢI NHUẬN CÒN LẠI NỘP VỀ QUỸ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 54/2013/QH13 VÀ**  
**NGHỊ QUYẾT SỐ 57/2013/QH13**

*Dành cho Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) (\*)*

[01] Kỳ kê khai: Từ tháng 1/2013 đến tháng 9/2013 hoặc Quý.....năm.....

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế :.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: ..... [08] tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: ..... [16] tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế số: ..... ngày..... tháng..... năm.....

*Đơn vị tiền: đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Khoản lợi nhuận còn lại đã thu về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp từ lợi nhuận còn lại của các Công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước ([21]=[22]+[23])	[21]	
2	Khoản lợi nhuận còn lại của các công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ (SCIC đã thu)	[22]	
3	Khoản lợi nhuận còn lại của các công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW (SCIC đã thu)	[23]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

Ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Hướng dẫn một số chỉ tiêu trên Tờ khai:**

(\*) Dành cho Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), SCIC chi khai vào tờ khai này khoản lợi nhuận còn lại thu về Quỹ phát sinh trong năm 2013 và năm 2014 của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập 100% vốn nhà nước do Bộ, ngành, địa phương là đại diện chủ sở hữu.

- Chỉ tiêu [21]: là tổng khoản lợi nhuận còn lại đã thu về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp từ lợi nhuận còn lại của các Công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước trong kỳ, xác định bằng công thức: [21]=[22]+[23]
- Chỉ tiêu [22]: Khoản lợi nhuận còn lại của các công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ đã nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp trong kỳ, chỉ tiêu này được lấy từ dòng tổng cộng của cột (7) trên Bảng kê mẫu số 02C-1/LNCL kèm theo tờ khai
- Chỉ tiêu [23]: Khoản lợi nhuận còn lại của các công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW đã nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp trong kỳ, chỉ tiêu này được lấy từ dòng tổng cộng của cột (6) trên Bảng kê mẫu số 02C-2/LNCL kèm theo tờ khai

**BẢNG KÊ LỢI NHUẬN CÒN LẠI NỘP VỀ QUỸ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 54/2013/QH13 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 57/2013/QH13**

*Của các công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước được thành lập theo quyết định của Thủ tướng chính phủ, Bộ,  
 cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ*

*(Kèm theo Tờ khai Tờ khai Lợi nhuận còn lại nộp về Quỹ theo Nghị quyết số 54/2013/QH13 và Nghị quyết số 57/2013/QH13 mẫu số 02C/LNCL)*

[01] Kỳ kê khai: Từ tháng 01/2013 đến tháng 9/2013 hoặc Quý.....năm.....

[02] Tên người nộp thuế :.....

[03] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

*Đơn vị tiền: đồng Việt Nam*

STT	MST	Tên doanh nghiệp	Tỉnh, thành phố	Cơ quan thành lập	Khoản lợi nhuận còn lại của các công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ (SCIC phải thu)	Khoản lợi nhuận còn lại của các công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ (SCIC đã thu)	Khoản lợi nhuận còn lại của các công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ (SCIC còn phải thu)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)-(7)
<b>Tổng cộng</b>							

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
 Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**BẢNG KÊ LỢI NHUẬN CÒN LẠI NỘP VỀ QUỸ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 54/2013/QH13 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 57/2013/QH13**

Của các của các Công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập và quản lý  
 (Kèm theo Tờ khai Lợi nhuận còn lại nộp về Quỹ theo Nghị quyết số 54/2013/QH13 và Nghị quyết số 57/2013/QH13 mẫu số 02C/LNCL)

[01] Kỳ kê khai: Từ tháng 01/2013 đến tháng 9/2013 hoặc Quý...Năm...

[02] Tên người nộp thuế :.....

[03] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	MST	Tên doanh nghiệp	Tỉnh, thành phố	Cơ quan thành lập	Khoản lợi nhuận còn lại của các công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW (SCIC phải thu)	Khoản lợi nhuận còn lại của các công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW (SCIC đã thu)	Khoản lợi nhuận còn lại của các công ty TNHH MTV độc lập 100% vốn nhà nước được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW (SCIC còn phải thu)
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)=(5)-(6)
I	Cộng tỉnh/thành phố A:						
1	.....	....					
2	.....	....					
II	Cộng tỉnh/thành phố B:						
1	.....	....					
2	.....	....					
<b>Tổng cộng</b>							

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**PHỤ LỤC**

**BIỂU XÁC ĐỊNH SỐ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐƯỢC MIỄN THEO NGHỊ  
QUYẾT SỐ 54/2013/QH13 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 57/2013/QH13**

(Kèm theo tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT ngày... tháng.... năm....)

[01] Kỳ tính thuế: tháng.....năm .....hoặc Quý....năm....

[02] Tên người nộp thuế :.....

[03] Mã số thuế:

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tổng doanh thu của HHDV bán ra chịu thuế GTGT trong kỳ	[06]	
2	Doanh thu chịu thuế GTGT của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân trong kỳ	[07]	
3	Tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân so với tổng doanh thu chịu thuế GTGT trong kỳ ([8]=[7]/[6])	[08]	
<b>A</b>	<b>Trường hợp hạch toán riêng được hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân</b>		
1	Thuế GTGT đầu ra của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân	[09]	
2	Thuế GTGT đầu vào dùng riêng cho hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân	[10]	
3	Số thuế GTGT đầu vào dùng chung đủ điều kiện khấu trừ	[11]	
4	Thuế GTGT đầu vào dùng chung đủ điều kiện khấu trừ được phân bổ cho hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân ([12]=[11]x[8])	[12]	
5	Thuế GTGT của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân được miễn trong kỳ ([13]=[9]-[10]-[12])	[13]	
<b>B</b>	<b>Trường hợp không hạch toán riêng được hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân</b>		
1	Tổng số thuế GTGT đầu ra của hoạt động SXKD trong kỳ	[14]	
2	Tổng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ phát sinh trong	[15]	
3	Số thuế GTGT phát sinh phải nộp trong kỳ ([16]=[14]-[15])	[16]	
4	Thuế GTGT của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân được miễn trong kỳ ([17]=[16]x[8])	[17]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

Ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Hướng dẫn một số chỉ tiêu trên Tờ khai:**

[06] Là tổng số liệu tại dòng (\*\*\*) trên Phụ lục 01-1/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

[07] Là tổng số liệu tại cột 09 của các dòng có hóa đơn GTGT bán ra thuộc hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân trong kỳ trên Phụ lục 01-1/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

[08] Bằng tỷ lệ (%) giữa chỉ tiêu [7] so với chỉ tiêu [6] trên Phụ lục 03/MT-GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 187/2013/TT-BTC.

[09] Là tổng số liệu tại cột 10 của các dòng có hóa đơn GTGT bán ra thuộc hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân trong kỳ tại chỉ tiêu 4 “Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%” trên Phụ lục 01-1/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

[10] Là tổng số liệu tại cột 11 của các dòng có hóa đơn GTGT mua vào dùng riêng cho hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân trong kỳ thuộc chỉ tiêu 1 “Hàng hoá, dịch vụ dùng riêng cho SXKD chịu thuế GTGT và sử dụng cho các hoạt động cung cấp hàng hoá, dịch vụ không kê khai, nộp thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ thuế” trên Phụ lục 01-2/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

[11] Là tổng số liệu tại cột 11 của các dòng có hóa đơn GTGT mua vào của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định dùng cho hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân và các hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác tại chỉ tiêu 1 “Hàng hoá, dịch vụ dùng riêng cho SXKD chịu thuế GTGT và sử dụng cho các hoạt động cung cấp hàng hoá, dịch vụ không kê khai, nộp thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ thuế” trên Phụ lục 01-2/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

[12] Bằng chỉ tiêu [11] nhân (x) với chỉ tiêu [8] trên Phụ lục 03/MT-GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 187/2013/TT-BTC.

[13] Bằng số liệu tại chỉ tiêu [9] trừ số liệu tại chỉ tiêu [10] trừ số liệu tại chỉ tiêu [12] trên Phụ lục 03/MT-GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 187/2013/TT-BTC./.

[14] Là tổng số liệu tại dòng (\*\*\*\*) trên Phụ lục 01-1/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

[15] Bằng tổng số liệu tại cột [11] trên Phụ lục 01-2/GTGT cộng với dòng 5 Phụ lục 01-4A ban hành kèm Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

[16] Bằng chỉ tiêu [14] trừ chỉ tiêu [15] trên Phụ lục 03/MT-GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 187/2013/TT-BTC.

[17] Bằng chỉ tiêu [16] nhân (x) chỉ tiêu [8] trên Phụ lục 03/MT-GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 187/2013/TT-BTC.

**PHỤ LỤC**

**MIỄN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 54/2013/QH13  
 NGHỊ QUYẾT SỐ 57/2013/QH13**

(Kèm theo Tờ khai thuế TNDN số..... quý..... năm.....  
 hoặc Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN năm.....)

[01] Kỳ tính thuế: quý...năm... hoặc ....từ... đến...

[02] Tên người nộp thuế :.....

[03] Mã số thuế:

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>A</b>	<b>Trường hợp hạch toán riêng được thu nhập của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân</b>	<b>[06]</b>	
1	Tổng doanh thu của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân trong kỳ	[07]	
2	Tổng chi phí của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân trong kỳ	[08]	
3	suất ăn ca cho công nhân phát sinh trong kỳ ([09]=[07]-[08])	[09]	
4	Thuế suất thuế TNDN cho công nhân được miễn trong kỳ ([11]=[09]x[10])	[10]	
5		[11]	
<b>B</b>	<b>Trường hợp không hạch toán riêng được thu nhập của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho</b>	<b>[12]</b>	
1	Tổng thu nhập chịu thuế của hoạt động SXKD trong kỳ (không bao gồm thu nhập khác)	[13]	
2	Tỷ lệ % giữa doanh thu của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân so với tổng doanh thu của hoạt động SXKD trong kỳ	[14]	
3	suất ăn ca cho công nhân phát sinh trong kỳ ([15]=[13]x[14])	[15]	
4	Thuế suất thuế TNDN cho công nhân được miễn trong kỳ ([17]=[15]x[16])	[16]	
5		[17]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

Ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Số chỉ tiêu trên Tờ khai:**

**Hạch toán riêng được thu nhập của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân**

Chỉ tiêu [06]: Tổng doanh thu của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân phát sinh trong kỳ

Chỉ tiêu [07]: Tổng chi phí của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân phát sinh trong kỳ

Chỉ tiêu [08]: Thu nhập chịu thuế TNDN của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân phát sinh trong kỳ, được xác định bằng công thức:  $[07] = [06] - [07]$

Chỉ tiêu [09]: Là mức thuế suất thuế TNDN doanh nghiệp đang được hưởng

Chỉ tiêu [10]: Là thuế TNDN của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân được miễn trong kỳ, được xác định bằng công thức:  $[10] = [08] \times [09]$

**Hạch toán chung hợp không hạch toán riêng được thu nhập của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân**

Chỉ tiêu [13]: Là tổng thu nhập chịu thuế của hoạt động SXKD phát sinh trong kỳ (không bao gồm thu nhập khác)

Chỉ tiêu [14]: Là tỷ lệ % giữa doanh thu của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân so với tổng doanh thu của hoạt động SXKD phát sinh trong kỳ

Chỉ tiêu [15]: Là thu nhập chịu thuế TNDN của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân phát sinh trong kỳ, được xác định bằng công thức:  $[15] = [13] \times [14]$

Chỉ tiêu [16]: Là mức thuế suất thuế TNDN doanh nghiệp đang được hưởng

Chỉ tiêu [17]: Là thuế TNDN của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân được miễn trong kỳ, được xác định bằng công thức:  $[17] = [15] \times [16]$